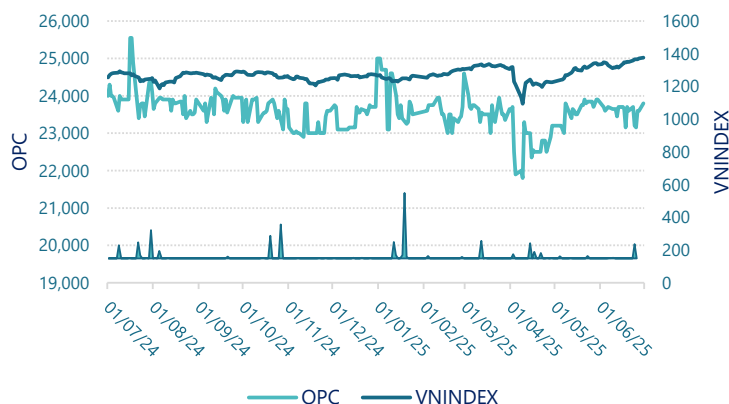




CTCP Dược phẩm OPC (HSX: OPC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	23,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	25,550
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	21,800
SL cổ phiếu LH	64,050,892
KLGD BQ 20 phiên (CP)	139,590
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,524
P/E	15.4
EPS	1,545

DT thuần

Q2/25

237

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 27.0 | 12.9%

YoY: ▲ 21.0 | 9.7%

LN sau thuế

Q2/25

21.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 2.20 | -8.9%

YoY: ▼ 0.50 | -2.0%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

11.9%

+/- YoY: ▼ 1.1%

DT thuần

6T 2025

447

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.0 | 2.4%

LN sau thuế

6T 2025

46.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 9.70 | -17.4%

ROE

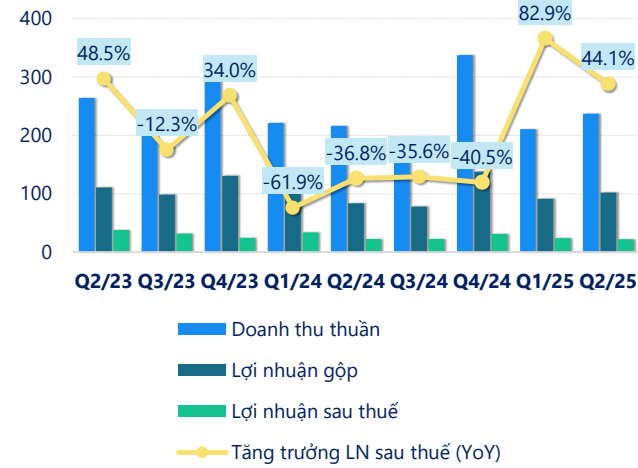
Q2/25

11.4%

+/- YoY: ▼ 1.9%

tỷ VNĐ

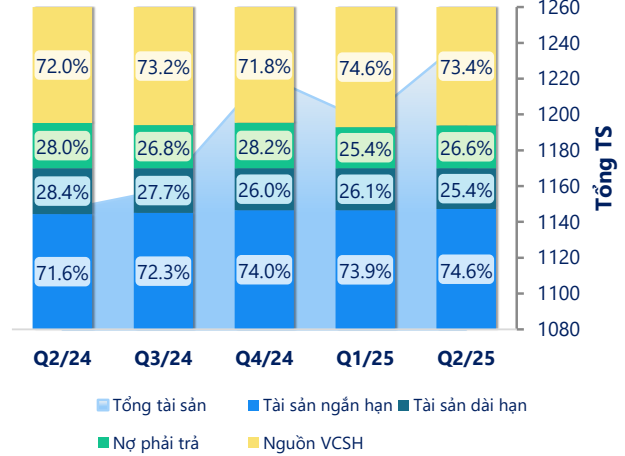
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

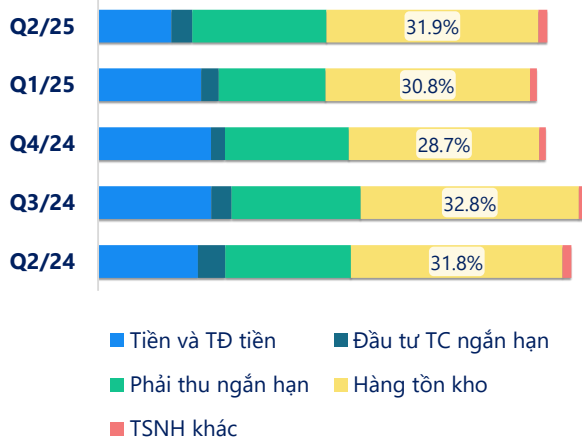
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



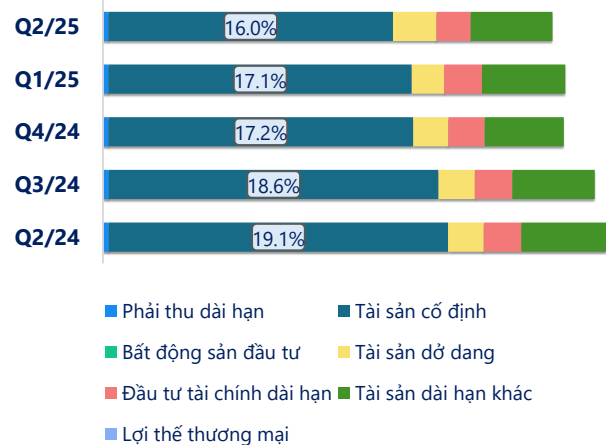
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

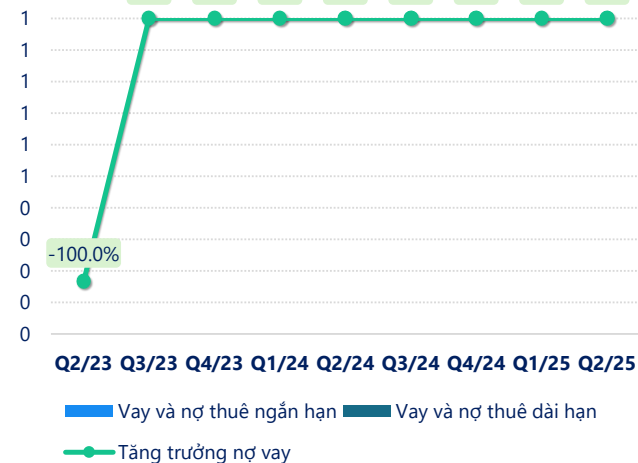
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

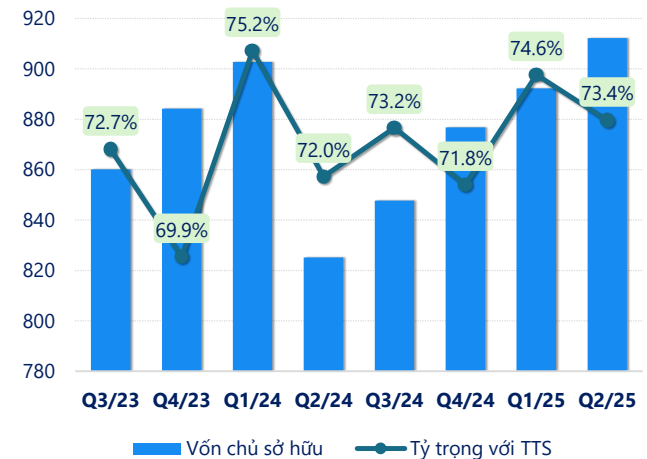
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

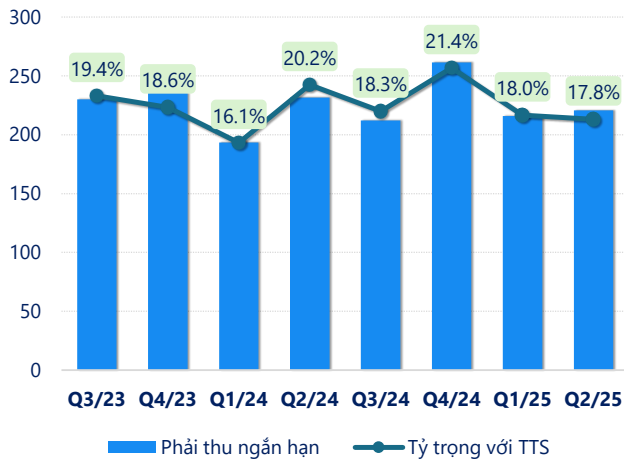
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



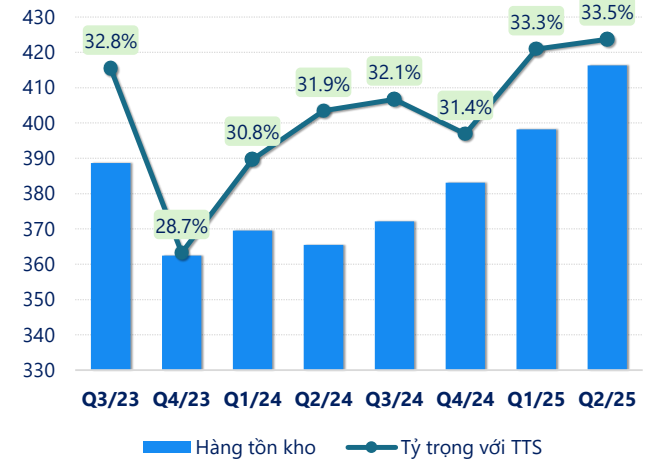
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


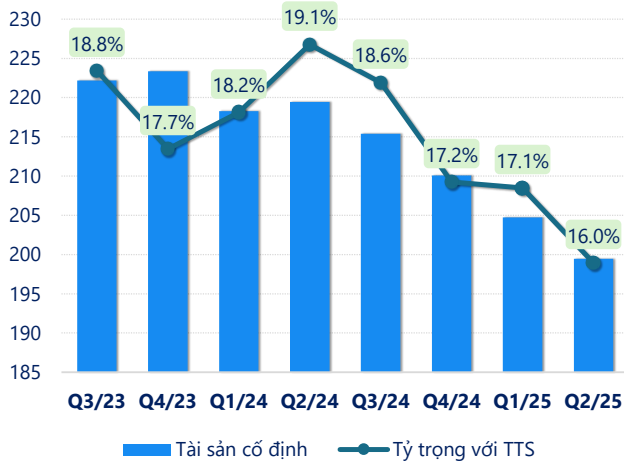
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


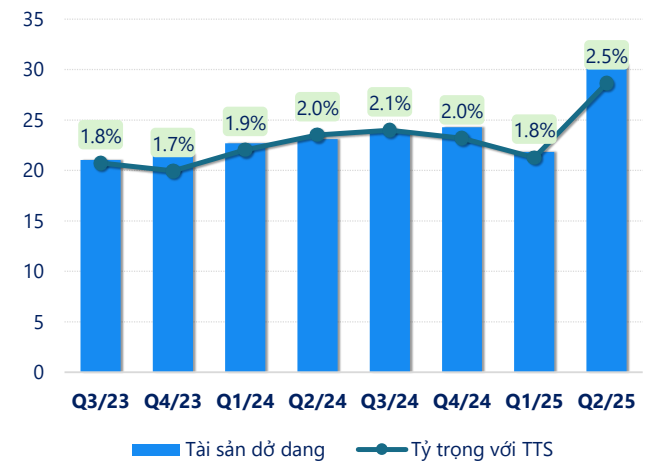
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

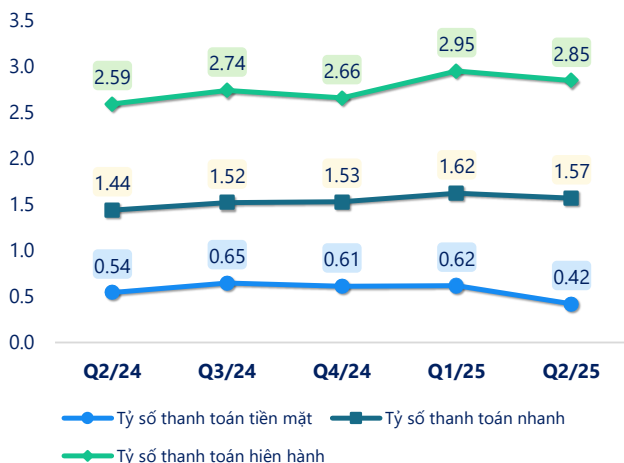
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

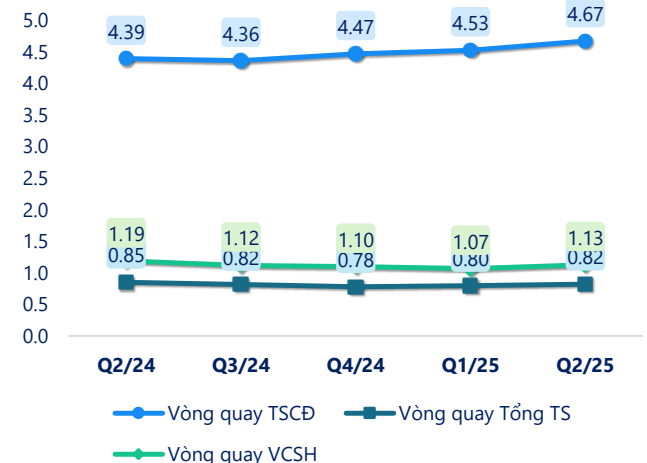
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	1,147	1,158	1,222	1,197	1,243
Tài sản ngắn hạn	821	837	904	884	928
Tiền và tương đương tiền	172	197	208	186	137
Đầu tư tài chính ngắn hạn	36.1	40.1	39.1	69.1	134
Phải thu ngắn hạn	232	212	261	216	221
Hàng tồn kho	365	372	383	398	416
Tài sản ngắn hạn khác	15.6	15.0	12.9	15.7	19.5
Tài sản dài hạn	325	321	318	312	315
Phải thu dài hạn	3.78	3.79	3.79	3.78	3.80
Tài sản cố định	219	215	210	205	199
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	23.1	23.8	24.3	21.8	30.5
Đầu tư tài chính dài hạn	24.2	24.5	25.0	25.4	23.9
Tài sản dài hạn khác	54.9	53.7	54.6	56.4	57.4
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	321	310	345	304	331
Nợ ngắn hạn	317	305	340	300	326
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	38.1	35.9	64.0	42.3	43.2
Nợ dài hạn	4.75	4.78	4.78	4.60	4.57
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	825	848	877	892	912
Vốn chủ sở hữu	825	848	877	892	912
Vốn điều lệ	641	641	641	641	641
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)